

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57/2022/HS-ST**
Ngày 31-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Th.

- Ông Nguyễn Đăng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử; Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/6/1995; nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ H vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 109/2014/HSST. Ngày 12/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số 20/2022/HSST. Bị cáo hiện đang chấp hành án theo bản án số 20/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Văn V, sinh ngày 19/8/1998; nơi cư trú: Thôn Xóm Tr, xã N, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn K, sinh năm: 1972 và bà Quang Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không, tiền án: Tại bản án số 132/2015/HSST ngày 22/10/2015 của TAND huyện Đông Anh, TP.Hà Nội tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt 05 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 06/2014/HSST ngày 21/11/2014 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, chấp

hành hình phạt chung là 05 năm 11 tháng tù. Bị cáo chấp hành án xong ngày 02/11/2019.

Nhân thân: Ngày 21/11/2014, bị TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2021 và chuyển tạm giam ngày 08/10/2021, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan trong vụ án:*

1/Cao Xuân T, sinh năm: 1982; trú tại: Tổ 6, thôn Tr, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

2/Đặng Thị Th, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn A, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3/Đặng Văn Tr, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 2, thôn T, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4/Đinh Thị Th, sinh năm: 1989; trú tại: Tổ Dân phố Y, thị trấn H, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

5/Đinh Văn Th, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

6/Dương Đông T, sinh năm: 1968; trú tại: Tổ 2, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

7/Dương Trung D, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 4, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

8/Dương Văn T, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn 5, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

9/Hồ Văn L, sinh năm: 1989; trú tại: Tổ 6, thôn H, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

10/Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1972; trú tại: Tổ 13, thôn Th, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

11/Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1982; trú tại: Tổ 12, khu phố N, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

12/Huỳnh Vũ Tấn H, sinh năm: 2000; trú tại: Tổ 3, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

13/Kiều Viêt T, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

14/Lê Hoàng C, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

15/Lê Tấn Tín, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 9, thôn H, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

16/Lê Thị Th N, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 3, thôn 4, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- 17/Ngô Anh Đ, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 8, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 18/Ngô Thị Quý Tr, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 19/Ngô Văn L, sinh năm: 1998; trú tại: Tổ 4, thôn K, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 20/Nguyễn Công K, sinh năm: 1971; trú tại: Khu phố 5, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 21/Nguyễn Công Th, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 14, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 22/Nguyễn Đình H, sinh năm: 1980; trú tại: Tổ 4, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 23/Nguyễn Đình P, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 4, thôn H, xã Bình G, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 24/Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 10, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 25/Nguyễn Duy H, sinh năm: 1992; trú tại: Tổ 16, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 26/Nguyễn Hữu Mạnh T, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 27/Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 8, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 28/Nguyễn Khắc Thành D, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 29/Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1972; trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 30/Nguyễn Phúc Ch, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 31/Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1996; trú tại: Thôn B, xã G, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 32/Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 8, thôn Th, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 33/Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn Ph, xã TH, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 34/Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm: 1983; trú tại: Tổ 2, thôn Đ, xã Ph, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 35/Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; trú tại: Tổ 5, thôn Th, xã A, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 36/Nguyễn Thị Nh Ph, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 9, thôn Th, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- 37/Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1989; trú tại: Tổ 18, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 38/Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Ng, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 39/Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm: 1970; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 40/Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 16, thôn V, xã Tr, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 41/Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1981; trú tại: Khu phố B, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 42/Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn H, xã M, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 43/Nguyễn Thị V, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 44/Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 2000; trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 45/Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983; trú tại: Tổ 1, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 46/Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1989; trú tại: Tổ 12, Thôn H, xã M, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 47/Phạm Ngọc Đ, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 10, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 48/Phạm Ngọc M, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ Dân phố Đ, thị trấn H, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 49/Phạm Sỹ H, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 50/Phạm Thị H, sinh năm: 1982; trú tại: Tổ 5, thôn Ng, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 51/Phạm Thị Thu Th, sinh năm: 1971; trú tại: Thôn L, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 52/Phạm Tiến S, sinh năm: 1987; trú tại: Khu phố C, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 53/Phan Cao Tr, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Ph, xã M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 54/Phan Thanh C, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 8, thôn Ng, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 55/Tôn Nhân T, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 9, Thôn Th, xã Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 56/Trần Công D, sinh năm: 1992; trú tại: Tổ 4, thôn Ch, xã N, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- 57/Trần Công L, sinh năm: 2000; trú tại: Khu phố 6, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 58/Trần S, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 6, thôn H, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 59/Trần Thị Bích D, sinh năm: 1987; trú tại: Tổ 14, thôn Th, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 60/Trần Thị T, sinh năm: 1986; trú tại: xã N, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 61/Trần Thị Thu Th, sinh năm: 1982; trú tại: Tổ 19, thôn Ch, xã Tr, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 62/Trần Thị T, sinh năm: 1974; trú tại: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 63/Trịnh Minh L, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 64/Trịnh Thanh C, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 9, thôn Mỹ Trà, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 65/Trương Văn H, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 66/Võ Bùi Minh Th, sinh năm: 2000; trú tại: Khu phố 6, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 67/Võ Đình B, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 16, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 68/Võ Đức B, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 69/Võ Tấn Tr, sinh năm: 1967; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 70/Võ Thị C, sinh năm: 1970; trú tại: Khu phố B, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 71/Võ Thị H, sinh năm: 1984; trú tại: Kiệt 33/25 Phan Tình, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 72/Võ Trung Nh, sinh năm: 1996; trú tại: Thôn Quý Phước, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 73/Võ Văn H, sinh năm: 1981; trú tại: Khu phố 6, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 74/Xa Bá H, sinh năm: 1993; trú tại: Khu phố 6, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 75/Trần Đình C, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 3, thôn V, xã Tr, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 76/Trần Văn Tân, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 13, thôn Tất Viên, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- 77/Mai Văn T, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 78/Lê Văn Th, sinh năm: 1991; trú tại: Khu phố 9, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 79/Phạm Hồng T, sinh năm: 1998; trú tại: Khu phố C, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 80/Ngô Ngọc T, sinh năm: 1974; trú tại: Tổ 4, thôn Tr, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 81/Đỗ Văn Ph, sinh năm: 1987; trú tại: Tổ 3, thôn Vinh Phú, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 82/Lê Thành T, sinh năm: 1966; trú tại: khu phố 2, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 83/Nguyễn Thị L, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 2, thôn M, xã Ph, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- 84/Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn K, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- 85/Trương Thiên Thư, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 86/Phan Thanh C, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ 6, thôn L, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 87/Huỳnh Đức Th, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn Đồng Thanh Sơn, xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 88/Trương Quang T, sinh năm: 1992; trú tại: Tổ 7, thôn L, xã Ng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 89/Dương Vũ D, sinh năm: 2000; trú tại: Tổ 5, thôn M, xã Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 90/Mai Văn Th, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ 10, thôn Ng, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 91/Nguyễn Văn N, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 16, thôn X, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 92/Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1987; trú tại: Khu phố N, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 93/Dương Anh Nh, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 10, thôn Ng, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 94/Nguyễn Thị V, sinh năm: 1984; trú tại: Tổ 2, thôn Tr, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 95/Nguyễn Mai Tr, sinh năm: 1991; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- 96/Hồ Hoàng Th, sinh năm: 1992; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

97/Hoàng Văn H, sinh năm: 1991; trú tại: Thôn Xóm Tr, xã N, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội.

98/Võ Văn T, sinh năm: 1976; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

99/Dương Thị Th, sinh năm: 1977; trú tại: Khu phố N, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

100/Nguyễn Đức N, sinh năm: 2003; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

101/Trần Thị B, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 7, thôn Đồng Phước 1, phường Thủy Điền, thành phố Huế.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/9/2021, Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp cùng các đơn vị nghiệp vụ, tiến hành kiểm tra lưu trú và hoạt động kinh doanh của các đối tượng đang thuê trọ tại nhà ông Võ Văn T phát hiện Nguyễn Đức T, Vương Văn V và Nguyễn Đức N đang thuê trọ nhưng không đăng ký tạm trú. Qua kiểm tra phát hiện các đối tượng trên hoạt động cho vay lấy lãi trái quy định của pháp luật, thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra, xác định: Đầu năm 2021, bị cáo T từ Thành phố Hà Nội vào thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để kiểm việc làm. Th qua các mối quan hệ xã hội, T quen một người đàn ông tên Long (*người miền Bắc, không rõ lai lịch*) đang hoạt động cho vay lấy lãi tại địa chỉ số 48 Nguyễn Hoàng, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình dưới danh nghĩa Công ty TNHH A&E Hà Quảng (Mã số doanh nghiệp 40001119855, do ông Hoàng Văn H, sinh năm 1991, trú Xóm Thượng, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội làm giám đốc). Qua trao đổi, T biết Long có ý định sang lại các khoản cho vay để thu hồi vốn về quê làm ăn nên T đã thỏa thuận, thống nhất mua lại toàn bộ khoản vay của những người đang vay tiền của Long để tiếp tục hoạt động cho vay lấy lãi tại địa chỉ 48 Nguyễn Hoàng với giá 200.000.000 đồng (bao gồm cả 30.000.000 đồng tiền thuê nhà trong 6 tháng).

Từ ngày 25/01/2021, để hoạt động cho vay lãi nặng, T đã phát tờ rơi quảng cáo có kèm số điện thoại 0586846789 để người có nhu cầu liên hệ vay. T hoạt động cho vay lấy lãi nhưng hợp thức hóa bằng hình thức mua bán và cho thuê xe máy, cụ thể: Người có nhu cầu cần vay tiền thì T và người vay thống nhất số tiền vay và lãi suất, sau đó hai bên viết giấy mua bán xe nội D người vay tiền bán xe cho T, T sẽ giữ chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của người vay, sau đó lập hợp đồng thuê xe, trên hợp đồng ghi rõ mức phí thuê xe nhưng thực chất là tiền lãi và thỏa thuận 10 ngày trả lãi 01 lần. Tiền vay do T tự xác định trên cơ sở thẩm định giá trị xe máy của người vay. Người vay có thể trả tiền gốc bất cứ thời điểm nào, nếu chỉ trả được một phần tiền gốc thì số tiền lãi tiếp tục được tính trên số tiền nợ gốc còn lại chưa trả. T chuẩn bị sẵn hồ sơ vay và theo dõi việc cho vay trên máy tính bằng các file có sẵn do

người đàn ông tên Long để lại.

Đến cuối tháng 02/2021, T thuê Vương Văn V phụ giúp T trong hoạt động cho vay, trả lương 6.000.000 đồng/01 tháng và bao ăn ở. Công việc của V là hỗ trợ T trong việc treo bảng quảng cáo cho vay, hướng dẫn thủ tục cho vay, đóng tiền lãi, gốc hằng ngày, gọi điện nhắc người vay trả tiền lãi và khi có người vay không trả lãi thì cùng với T đến nhà người vay để yêu cầu trả lãi. V làm cho T từ ngày 23/02/2021 đến ngày 27/9/2021 thì bị kiểm tra, phát hiện. Bị cáo T đã trả cho bị cáo V được 06 tháng lương với số tiền 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 5/2021, T thuê Nguyễn Đức N làm việc cho T tại địa chỉ số 48 Nguyễn Hoàng, công việc dọn dẹp vệ sinh, đi chợ, nấu ăn, T không cho Nam biết T hoạt động cho vay lấy lãi mà chỉ nói cho thuê xe máy. Đến cuối tháng 5/2021, do không đủ chi phí để trả tiền thuê nên T cho Nam nghỉ việc và trả lương 5.800.000 đồng.

Ngày 24/9/2021, các bị cáo chuyển địa điểm hoạt động từ số 48 Nguyễn Hoàng, thị trấn Hà Lam sang địa điểm mới thuê của ông Võ Văn T tại khu phố N, thị trấn H, quá trình chuyển địa điểm, T có gọi Nguyễn Đức N đến nhờ chuyển giúp. Đến ngày 27/9/2021 thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện.

Qua điều tra xác định trong thời gian từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/9/2021, T đã hoạt động cho vay lấy lãi trái pháp luật, tổng cộng 96 người vay tiền với lãi suất vay từ 0,3%-0,5%/01 ngày, tương đương 109,5%-182,5%/01 năm, gấp 5,475-9,125 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/01 năm). Trong đó, từ ngày 25/01/2021, T mua lại của người đàn ông tên Long tổng cộng 77 người vay với số tiền vay gốc là 626.000.000 đồng, trong thời gian từ 25/01/2021 đến ngày 27/9/2021; đối với những người vay này, T thu lãi 424.000.000 đồng, trong đó lãi hợp pháp là 49.070.137 đồng, thu lợi bất chính số tiền 375.404.863 đồng. Ngoài ra, T trực tiếp cho vay mới đối với 35 người (trong đó có 16 người vay cũ tiếp tục vay mới), với số tiền vay gốc là 312.000.000 đồng, thu lãi 106.375.000 đồng, trong đó lãi hợp pháp là 12.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 94.375.000 đồng. Cụ thể số tiền cho vay, thu lãi, thu lợi bất chính của từng người vay như sau:

1. Cao Xuân T vay 01 lượt ngày 23/3/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.000.000 đồng trong vòng 80 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 219.178 đồng, T thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

2. Đặng Thị Th vay 01 lượt ngày 29/5/2019, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.500.000 đồng trong vòng 100 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 821.918 đồng, T thu lợi bất chính 6.678.082 đồng.

3. Đặng Văn Tr vay 01 lượt ngày 15/10/2020, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.750.000 đồng trong vòng 230 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 630.137 đồng, T thu lợi bất chính 5.119.863 đồng.

4. Đinh Thị Th vay 01 lượt ngày 11/02/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.000.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 547.945 đồng, T thu lợi bất chính 4.452.055 đồng.

5. Đinh Văn Th vay 03 lượt, lượt 01 ngày 26/12/2020 với số tiền vay 8.000.000

đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 440.000 đồng trong vòng 11 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 48.219 đồng, T thu lợi bất chính 391.781 đồng. Lướt 02, ngày 06/3/2021 với số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 750.000 đồng trong vòng 10 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 82.192 đồng, T thu lợi bất chính 667.808 đồng. Lướt 03, ngày 16/3/2021 số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.000.000 đồng trong vòng 200 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 876.712 đồng, T thu lợi bất chính 7.123.288 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 8.182.877 đồng.

6. Dương Đông T vay 01 lướt ngày 11/7/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 420.000 đồng trong vòng 17 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 46.575 đồng, T thu lợi bất chính 373.425 đồng.

7. Dương Trung D vay 01 lướt ngày 13/11/2017, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.830.000 đồng trong vòng 196 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 859.178 đồng, T thu lợi bất chính 6.970.822 đồng.

8. Dương Văn T vay 02 lướt, lướt 01 ngày 23/12/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 100.000 đồng trong vòng 05 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 10.959 đồng, T thu lợi bất chính 89.041 đồng. Lướt 02, ngày 25/02/2021 số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.900.000 đồng trong vòng 230 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 756.164 đồng, T thu lợi bất chính 6.143.836 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.232.877 đồng.

9. Hồ Văn L vay 01 lướt ngày 03/3/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.150.000 đồng trong vòng 210 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 345.205 đồng, T thu lợi bất chính 2.804.795 đồng.

10. Huỳnh Ngọc T vay 01 lướt ngày 19/7/2020, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.450.000 đồng trong vòng 241 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 924.384 đồng, T thu lợi bất chính 7.525.616 đồng.

11. Huỳnh Thị Thu H vay 02 lướt, lướt 01 ngày 12/01/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.200.000 đồng trong vòng 40 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 131.507 đồng, T thu lợi bất chính 1.068.493 đồng. Lướt 02, ngày 12/3/2021, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 10.000.000 đồng trong vòng 200 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.095.890 đồng, T thu lợi bất chính 8.904.110 đồng. Tổng thu lợi bất chính 9.972.603 đồng.

12. Huỳnh Vũ Tấn H vay 03 lướt, lướt 01 ngày 01/10/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 700.000 đồng trong vòng 35 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 76.712 đồng, T thu lợi bất chính 623.288 đồng. Lướt 02, ngày 07/4/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 200.000 đồng trong vòng 10 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 21.918 đồng, T thu lợi bất chính 178.082 đồng. Lướt 03, ngày 05/7/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.050.000 đồng trong vòng 70 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 115.068 đồng, T thu lợi bất chính 934.932 đồng. Tổng thu lợi bất chính 1.736.302 đồng.

13. Kiều Viết T vay 01 lướt ngày 24/02/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi

suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.100.000 đồng trong vòng 140 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 230.137 đồng, T thu lợi bất chính 1.869.863 đồng.

14. Lê Hoàng C vay 02 lượt, lượt 01 ngày 26/02/2021, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.000.000 đồng trong vòng 160 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 876.712 đồng, T thu lợi bất chính 7.123.288 đồng. Lượt 02 ngày 05/8/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 325.000 đồng trong vòng 13 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 35.616 đồng, T thu lợi bất chính 289.384 đồng. Tổng thu lợi bất chính 7.412.672 đồng.

15. Lê Tấn Tín vay 01 lượt ngày 19/5/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.080.000 đồng trong vòng 104 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 227.945 đồng, T thu lợi bất chính 1.852.055 đồng.

16. Lê Thị Th N vay 02 lượt, lượt 01 ngày 10/6/2018, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 725.000 đồng trong vòng 29 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 79.452 đồng, T thu lợi bất chính 645.548 đồng. Lượt 02, ngày 25/02/2021, số tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.400.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 263.014 đồng, T thu lợi bất chính 2.136.986 đồng. Tổng thu lợi bất chính 2.782.534 đồng.

17. Ngô Anh Đ vay 01 lượt ngày 01/10/2020, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 9.700.000 đồng trong vòng 243 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.065.205 đồng, T thu lợi bất chính 8.634.795 đồng.

18. Ngô Thị Quý Trúc vay 01 lượt ngày 30/10/2019, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.100.000 đồng trong vòng 244 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 668.493 đồng, T thu lợi bất chính 5.431.507 đồng.

19. Ngô Văn L vay 01 lượt ngày 31/3/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.820.000 đồng trong vòng 91 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 199.452 đồng, T thu lợi bất chính 1.620.548 đồng.

20. Nguyễn Công Khoa vay 01 lượt ngày 01/4/2018, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.250.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 684.932 đồng, T thu lợi bất chính 5.565.068 đồng.

21. Nguyễn Công Th vay 01 lượt ngày 18/9/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.500.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, T thu lợi bất chính 11.130.137 đồng.

22. Nguyễn Đình H vay 01 lượt ngày 09/5/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.260.000 đồng trong vòng 105 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 575.342 đồng, T thu lợi bất chính 4.684.658 đồng.

23. Nguyễn Đình P vay 01 lượt ngày 10/4/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.000.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.315.068 đồng, T thu lợi bất chính 10.684.932 đồng.

24. Nguyễn Đình Th vay 01 lượt ngày 28/7/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.100.000 đồng trong vòng 242 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.326.027 đồng, T thu lợi bất chính 10.773.973 đồng.

25. Nguyễn Duy H vay 01 lượt ngày 29/12/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.000.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 547.945 đồng, T thu lợi bất chính 4.452.055 đồng.

26. Nguyễn Hữu Mạnh T vay 01 lượt ngày 28/11/2020, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,3%/01 ngày, đóng tiền lãi 750.000 đồng trong vòng 50 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 136.986 đồng, T thu lợi bất chính 613.014 đồng.

27. Nguyễn Hữu T vay 01 lượt ngày 24/11/2019, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 11.500.000 đồng trong vòng 230 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.260.274 đồng, T thu lợi bất chính 10.239.726 đồng.

28. Nguyễn Khắc Thành D vay 01 lượt ngày 27/7/2020, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 11.850.000 đồng trong vòng 237 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.298.630 đồng, T thu lợi bất chính 10.551.370 đồng.

29. Nguyễn Ngọc H vay 01 lượt ngày 31/7/2018, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.350.000 đồng trong vòng 239 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 916.712 đồng, T thu lợi bất chính 7.433.288 đồng.

30. Nguyễn Phúc Ch vay 01 lượt ngày 11/11/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 660.000 đồng trong vòng 33 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 72.329 đồng, T thu lợi bất chính 587.671 đồng.

31. Nguyễn Tấn Ph vay 01 lượt ngày 18/4/2021, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.400.000 đồng trong vòng 110 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 482.192 đồng, T thu lợi bất chính 3.917.808 đồng.

32. Nguyễn Thanh L vay 01 lượt ngày 19/4/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 60.000 đồng trong vòng 04 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 6.575 đồng, T thu lợi bất chính 53.425 đồng.

33. Nguyễn Thị Kim A vay 01 lượt ngày 03/7/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 200.000 đồng trong vòng 13 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 21.370 đồng, T thu lợi bất chính 178.630 đồng.

34. Nguyễn Thị Lệ K vay 01 lượt ngày 26/5/2019, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.250.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 684.932 đồng, T thu lợi bất chính 5.565.068 đồng.

35. Nguyễn Thị N vay 01 lượt ngày 02/7/2018, số tiền vay 22.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 9.330.000 đồng trong vòng 85 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.024.658 đồng, T thu lợi bất chính 8.305.342 đồng.

36. Nguyễn Thị Nh Ph vay 01 lượt ngày 15/12/2020, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.200.000 đồng trong vòng 205 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 898.630 đồng, T thu lợi bất chính 7.301.370 đồng.

37. Nguyễn Thị Ph vay 02 lượt, lượt 01 ngày 17/7/2020, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 18.000.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.972.603 đồng, T thu lợi bất chính 16.027.397 đồng. Lượt 02, ngày 06/01/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.000.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 657.534 đồng, T thu lợi

bất chính 5.342.466 đồng. Tổng thu lợi bất chính 21.369.863 đồng.

38. Nguyễn Thị Thanh H vay 01 lượt ngày 17/3/2021, số tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.200.000 đồng trong vòng 220 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 241.096 đồng, T thu lợi bất chính 1.958.904 đồng.

39. Nguyễn Thị Thanh vay 01 lượt ngày 21/8/2018, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 240.000 đồng trong vòng 12 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 26.301 đồng, T thu lợi bất chính 213.699 đồng.

40. Nguyễn Thị Thu Tr vay 01 lượt ngày 01/6/2018, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.500.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 821.918 đồng, T thu lợi bất chính 6.678.082 đồng.

41. Nguyễn Thị Thúy H vay 01 lượt ngày 23/11/2020, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi suất 0,3 %/01 ngày, đóng tiền lãi 7.550.000 đồng trong vòng 280 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.380.822 đồng, T thu lợi bất chính 6.169.178 đồng.

42. Nguyễn Thị Tr vay 03 lượt, lượt 01 ngày 18/11/2020, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 0,3%/01 ngày, đóng tiền lãi 13.080.000 đồng trong vòng 146 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 2.400.000 đồng, T thu lợi bất chính 10.680.000 đồng. Lượt 02, ngày 28/6/2021, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 0,3%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.600.000 đồng trong vòng 40 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 657.534 đồng, T thu lợi bất chính 2.942.466 đồng. Lượt 03 ngày 15/9/2021, số tiền vay 26.000.000 đồng, lãi suất 0,3%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.000.000 đồng trong vòng 13 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 185.205 đồng, T thu lợi bất chính 814.795 đồng. Tổng thu lợi bất chính 14.437.261 đồng.

43. Nguyễn Thị V vay 03 lượt, lượt 01 ngày 31/5/2021 số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 900.000 đồng trong vòng 36 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 98.630 đồng, T thu lợi bất chính 801.370 đồng. Lượt 02, ngày 24/6/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.010.000 đồng trong vòng 68 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 111.781 đồng, T thu lợi bất chính 898.219 đồng. Lượt 03, ngày 31/8/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 900.000 đồng trong vòng 30 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 98.630 đồng, T thu lợi bất chính 801.370 đồng. Tổng thu lợi bất chính 2.500.959 đồng.

44. Nguyễn Văn Nh vay 01 lượt ngày 23/5/2020, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 9.600.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.052.055 đồng, T thu lợi bất chính 8.547.945 đồng.

45. Nguyễn Văn Q vay 03 lượt, lượt 01 ngày 30/11/2020l, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 140.000 đồng trong vòng 07 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 15.342 đồng, T thu lợi bất chính 124.658 đồng. Lượt 02, ngày 26/3/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 300.000 đồng trong vòng 10 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 32.877 đồng, T thu lợi bất chính 267.123 đồng. Lượt 03, ngày 08/4/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.100.000 đồng trong vòng 170 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 558.904 đồng, T thu lợi bất chính 4.541.096 đồng. Tổng thu lợi bất chính 4.932.877 đồng.

46. Nguyễn Văn Th vay 03 lượt, lượt 01 ngày 03/11/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 920.000 đồng trong vòng 46 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 100.822 đồng, T thu lợi bất chính 819.178 đồng. Lượt 02, ngày 25/3/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 140.000 đồng trong vòng 07 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 15.342 đồng, T thu lợi bất chính 124.658 đồng. Lượt 03, ngày 07/4/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 450.000 đồng trong vòng 23 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 50.411 đồng, T thu lợi bất chính 399.589 đồng. Tổng thu lợi bất 1.343.425 đồng.

47. Phạm Ngọc Điền vay 01 lượt ngày 06/6/2019, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.650.000 đồng trong vòng 153 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 838.356 đồng, T thu lợi bất chính 6.811.644 đồng.

48. Phạm Ngọc M vay 01 lượt ngày 04/12/2020, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.200.000 đồng trong vòng 80 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 131.507 đồng, T thu lợi bất chính 1.068.493 đồng.

49. Phạm Sỹ H vay 01 lượt ngày 14/10/2020, số tiền vay 25.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.900.000 đồng trong vòng 49 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 671.233 đồng, T thu lợi bất chính 4.228.767 đồng.

50. Phạm Thị H vay 01 lượt ngày 10/7/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.830.000 đồng trong vòng 61 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 200.548 đồng, T thu lợi bất chính 1.629.452 đồng.

51. Phạm Thị Thu Th vay 01 lượt ngày 25/4/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.880.000 đồng trong vòng 144 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 315.616 đồng, T thu lợi bất chính 2.564.384 đồng.

52. Phạm Tiến S vay 01 lượt ngày 17/11/2019, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.445.000 đồng trong vòng 163 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 267.945 đồng, T thu lợi bất chính 2.177.055 đồng.

53. Phan Cao Tr vay 02 lượt, lượt 01 ngày 28/8/2020, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 315.000 đồng trong vòng 11 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 36.164 đồng, T thu lợi bất chính 278.836 đồng. Lượt 02 ngày 23/3/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 350.000 đồng trong vòng 14 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 38.356 đồng, T thu lợi bất chính 311.644 đồng. Tổng thu lợi bất chính 590.480 đồng.

54. Phan Thanh C vay 04 lượt, lượt 01 ngày 24/02/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 950.000 đồng trong vòng 63 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 103.562 đồng, T thu lợi bất chính 846.438 đồng. Lượt 02, ngày 31/5/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 120.000 đồng trong vòng 08 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 13.151 đồng, T thu lợi bất chính 106.849 đồng. Lượt 03, ngày 07/6/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.625.000 đồng trong vòng 65 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 178.082 đồng, T thu lợi bất chính 1.446.918 đồng. Lượt 04 ngày 10/8/2021, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 850.000 đồng trong vòng 57 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 93.699 đồng, T thu lợi bất chính 756.301 đồng. Tổng

thu lợi bất chính 3.156.506 đồng.

55. Tôn Nhân T vay 05 lượt, lượt 01 ngày 22/12/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 600.000 đồng trong vòng 30 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 65.753 đồng, T thu lợi bất chính 534.247 đồng. lượt 02, ngày 01/3/2021, số tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 100.000 đồng trong vòng 11 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 12.055 đồng, T thu lợi bất chính 87.945 đồng. Lượt 03, ngày 23/3/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 180.000 đồng trong vòng 06 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 19.726 đồng, T thu lợi bất chính 160.274 đồng. Lượt 04, ngày 25/4/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 300.000 đồng trong vòng 10 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 32.877 đồng, T thu lợi bất chính 267.123 đồng; lượt 05 ngày 17/5/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.290.000 đồng trong vòng 43 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 141.370 đồng, T thu lợi bất chính 1.148.630 đồng. Tổng thu lợi bất chính 2.198.219 đồng.

56. Trần Công D vay 01 lượt ngày 19/02/2020, số tiền vay 14.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 17.700.000 đồng trong vòng 253 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.940.822 đồng, T thu lợi bất chính 15.759.178 đồng.

57. Trần Công L vay 01 lượt ngày 19/10/2019, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 565.000 đồng trong vòng 16 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 61.370 đồng, T thu lợi bất chính 503.630 đồng.

58. Trần S vay 01 lượt ngày 23/12/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.680.000 đồng trong vòng 134 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 293.699 đồng, T thu lợi bất chính 2.386.301 đồng.

59. Trần Thị Bích D vay 01 lượt ngày 21/10/2018, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.000.000 đồng trong vòng 240 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.315.068 đồng, T thu lợi bất chính 10.684.932 đồng.

60. Trần Thị T vay 02 lượt, lượt 01 ngày 13/12/2020, số tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 300.000 đồng trong vòng 30 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 32.877 đồng, T thu lợi bất chính 267.123 đồng. Lượt 02, ngày 13/3/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.750.000 đồng trong vòng 110 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 301.370 đồng, T thu lợi bất chính 2.448.630 đồng. Tổng thu lợi bất chính 2.715.753 đồng.

61. Trần Thị Thu Th vay 02 lượt, lượt 01 ngày 23/4/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.600.000 đồng trong vòng 72 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 394.521 đồng, T thu lợi bất chính 3.205.479 đồng. Lượt 02, ngày 15/5/2021, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.250.000 đồng trong vòng 150 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 575.342 đồng, T thu lợi bất chính 4.674.658 đồng. Tổng thu lợi bất chính 7.880.137 đồng.

62. Trần Thị T vay 01 lượt ngày 29/5/2020, số tiền vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.200.000 đồng trong vòng 70 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 460.274 đồng, T thu lợi bất chính 3.739.726 đồng.

63. Trịnh Minh L vay 01 lượt ngày 15/9/2020, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi

suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.350.000 đồng trong vòng 30 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 147.945 đồng, T thu lợi bất chính 1.202.055 đồng.

64. Trịnh Thanh C vay 01 lượt ngày 09/4/2021, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.950.000 đồng trong vòng 170 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 652.055 đồng, T thu lợi bất chính 5.297.945 đồng.

65. Trương Văn H vay 01 lượt ngày 16/12/2020, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/01 ngày, đóng tiền lãi 16.600.000 đồng trong vòng 208 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 2.279.452 đồng, T thu lợi bất chính 14.320.548 đồng.

66. Võ Bùi Minh Th vay 01 lượt ngày 11/7/2020, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 5.200.000 đồng trong vòng 149 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 571.507 đồng, T thu lợi bất chính 4.628.493 đồng.

67. Võ Đình B vay 01 lượt ngày 31/3/2019, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.550.000 đồng trong vòng 244 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 935.890 đồng, T thu lợi bất chính 7.614.110 đồng.

68. Võ Đức B vay 01 lượt ngày 27/11/2018, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.300.000 đồng trong vòng 246 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.347.945 đồng, T thu lợi bất chính 10.952.055 đồng.

69. Võ Tấn Tr vay 01 lượt ngày 02/6/2020, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.750.000 đồng trong vòng 50 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 191.781 đồng, T thu lợi bất chính 1.558.219 đồng.

70. Võ Thị C vay 01 lượt ngày 05/01/2021, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.625.000 đồng trong vòng 65 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 178.082 đồng, T thu lợi bất chính 1.446.918 đồng.

71. Võ Thị H vay 01 lượt ngày 21/3/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.500.000 đồng trong vòng 225 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 493.151 đồng, T thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

72. Võ Trung Nh vay 01 lượt ngày 06/01/2021, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 550.000 đồng trong vòng 11 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 60.274 đồng, T thu lợi bất chính 489.726 đồng.

73. Võ Văn H vay 02 lượt, lượt 01 ngày 17/5/2020, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 8.010.000 đồng trong vòng 178 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 877.808 đồng, T thu lợi bất chính 7.132.192 đồng. Lượt 02 ngày 13/8/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.500.000 đồng trong vòng 50 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 164.384 đồng, T thu lợi bất chính 1.335.616 đồng. Tổng thu lợi bất chính 8.467.808 đồng.

74. Xa Bá H vay 02 lượt, lượt 01 ngày 21/3/2021, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.200.000 đồng trong vòng 71 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 350.137 đồng, T thu lợi bất chính 2.849.863 đồng. lượt 02 ngày 03/7/2021, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.050.000 đồng trong vòng 90 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 443.836 đồng, T thu lợi bất chính 3.606.164 đồng. Tổng thu lợi bất chính 6.456.027 đồng.

75. Trần Đình C vay 01 lượt ngày 09/7/2019, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 12.500.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, T thu lợi bất chính 11.130.137 đồng.

76. Trần Văn Tân vay 01 lượt ngày 19/10/2019, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 2.560.000 đồng trong vòng 64 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 280.548 đồng, T thu lợi bất chính 2.279.452 đồng.

77. Mai Văn T vay 01 lượt ngày 04/02/2020, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 4.950.000 đồng trong vòng 66 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 542.466 đồng, T thu lợi bất chính 4.407.534 đồng.

78. Lê Văn Th vay 01 lượt ngày 28/4/2020, số tiền vay 8.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.520.000 đồng trong vòng 38 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 166.575 đồng, T thu lợi bất chính 1.353.425 đồng.

79. Phạm Hồng T vay 01 lượt ngày 12/6/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.000.000 đồng trong vòng 60 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 328.767 đồng, T thu lợi bất chính 2.671.233 đồng.

80. Ngô Ngọc T vay 01 lượt ngày 26/6/2020, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.400.000 đồng trong vòng 247 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 812.055 đồng, T thu lợi bất chính 6.587.945 đồng.

81. Đỗ Văn Ph vay 01 lượt ngày 26/8/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/01 ngày, đóng tiền lãi 10.000.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, T thu lợi bất chính 8.630.137 đồng.

82. Lê Thanh Tùng vay 01 lượt ngày 01/10/2020, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 6.250.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 684.932 đồng, T thu lợi bất chính 5.565.068 đồng.

83. Nguyễn Thị L vay 01 lượt ngày 07/11/2020, số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.800.000 đồng trong vòng 72 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 197.260 đồng, T thu lợi bất chính 1.602.740 đồng.

84. Nguyễn Văn T vay 01 lượt ngày 17/11/2020, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/01 ngày, đóng tiền lãi 3.600.000 đồng trong vòng 60 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 493.151 đồng, T thu lợi bất chính 3.106.849 đồng.

85. Trương Thiên Thư vay 01 lượt ngày 20/11/2020, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 780.000 đồng trong vòng 52 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 85.479 đồng, T thu lợi bất chính 694.521 đồng.

86. Phan Thanh C vay 02 lượt, lượt 01 ngày 12/01/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.880.000 đồng trong vòng 94 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 206.027 đồng, T thu lợi bất chính 1.673.973 đồng. Lượt 02, ngày 05/5/2021, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 260.000 đồng trong vòng 09 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 29.589 đồng, T thu lợi bất chính 230.411 đồng. Tổng thu lợi bất chính 1.904.384 đồng.

87. Huỳnh Đức Th vay 01 lượt ngày 08/12/2020, số tiền vay 9.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 10.750.000 đồng trong vòng 239 ngày, trong đó lãi

hợp pháp là 1.178.630 đồng, T thu lợi bất chính 9.571.370 đồng.

88. Trương Quang Thịnh vay 01 lượt ngày 27/12/2020, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.440.000 đồng trong vòng 72 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 157.808 đồng, T thu lợi bất chính 1.282.192 đồng.

89. Dương Vũ D vay 01 lượt ngày 30/12/2020, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.900.000 đồng trong vòng 38 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 208.219 đồng, T thu lợi bất chính 1.691.781 đồng.

90. Mai Văn Th vay 01 lượt ngày 30/12/2020, số tiền vay 2.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 60.000 đồng trong vòng 06 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 6.575 đồng, T thu lợi bất chính 53.425 đồng.

91. Nguyễn Văn N vay 02 lượt, lượt 01 ngày 26/10/2020, số tiền vay 3.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 510.000 đồng trong vòng 34 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 55.890 đồng, T thu lợi bất chính 454.110 đồng. Lượt 02, ngày 26/02/2021, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 525.000 đồng trong vòng 15 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 57.534 đồng, T thu lợi bất chính 467.466 đồng. Tổng thu lợi bất chính 921.576 đồng.

92. Trần Thị Thùy D vay 01 lượt ngày 21/3/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.600.000 đồng trong vòng 80 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 175.342 đồng, T thu lợi bất chính 1.424.658 đồng.

93. Dương Anh Nh vay 01 lượt ngày 10/6/2021, số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 500.000 đồng trong vòng 10 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 54.795 đồng, T thu lợi bất chính 445.205 đồng.

94. Nguyễn Thị V vay 01 lượt ngày 30/01/2018, số tiền vay 6.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 7.500.000 đồng trong vòng 250 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 821.918 đồng, T thu lợi bất chính 6.678.082 đồng.

95. Nguyễn Mai Tr vay 01 lượt ngày 19/7/2021, số tiền vay 4.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 260.000 đồng trong vòng 13 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 28.493 đồng, T thu lợi bất chính 231.507 đồng.

96. Hồ Hoàng Th vay 01 lượt ngày 21/8/2018, số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/01 ngày, đóng tiền lãi 1.560.000 đồng trong vòng 45 ngày, trong đó lãi hợp pháp là 172.603 đồng, T thu lợi bất chính 1.387.397 đồng.

Như vậy, từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/9/2022, bị cáo T đã hoạt động cho vay lấy lãi nặng đối với 96 cá nhân, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 469.779.863 đồng. Trong đó, bị cáo V đã giúp bị cáo T hoạt động cho vay lấy lãi trái pháp luật từ ngày 23/02/2021 đến ngày 27/9/2021 với số tiền thu lợi bất chính là 402.473.630 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 USB vỏ nhựa màu xanh, 01 USB vỏ màu đỏ, nhãn hiệu Kington; 01 USB 3.0 16GB; 01 thẻ nhớ micro 26B; 01 (một) CPU máy tính hiệu SANA đã qua sử dụng, 01 màn hình máy tính hiệu View Sonic; 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9; 04 thẻ ngân hàng Vietcombank, trong đó có 02 thẻ mang

tên Nguyễn Đức T (số 403277202044878 và 9704368615481389012) và 02 thẻ mang tên Vương Văn V (số 4254041819438584 và 9704368620350583); 138 hồ sơ vay tiền; số tiền 5.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số doanh nghiệp 4001119855 đứng tên Hoàng Văn H (bản sao); 01 Giấy vay tiền của Lê Hồng Nguyên lập ngày 25/9/2021, số tiền 6.000.000 đồng; 01 thanh sắt hình trụ tròn, đầu có hàn lưỡi dao nhọn bằng kim loại, tổng chiều dài 180cm; 02 thanh kim loại hình trụ tròn, phần đầu có hàn lưỡi dao sắc, tổng chiều dài 170cm; 02 cái rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mấu nhọn, tổng chiều dài 60cm; 01 thanh dao có cán hình trụ tròn, lưỡi làm bằng kim loại, tổng chiều dài 130cm.

+ 17 Chứng minh nhân dân, 21 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe có trong các hồ sơ vay (có danh sách được lập kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTB-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ: 15 đến 18 tháng tù và tổng hợp với bản án số 20/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn V từ: 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp bắt tạm giữ, ngày 29/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải có trách nhiệm trả lại cho 96 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 469.779.863 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/9/2021, tại địa chỉ số 48 Nguyễn Hoàng và nhà trọ ông Võ Văn T tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; bị cáo T đã có hành vi hoạt động cho vay lấy lãi với lãi suất 0,3%-0,5%/01 ngày, tương đương 109,5%-182,5%/01 năm, gấp 5,475-9,125 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 469.779.863 đồng. Trong đó, bị cáo V đã có hành vi giúp sức cho bị cáo T hoạt động cho vay lấy lãi từ ngày 23/02/2021 đến ngày 27/9/2021, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 402.473.630 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 47/CT-VKSTB-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Vương Văn V là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động và các bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho vay theo hình thức tín dụng đen là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên Th qua hình thức cho thuê xe máy tự lái, các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người vay với lãi suất cao trái pháp luật nhằm thu lợi bất chính. Thể hiện trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/9/2021, các bị cáo đã tổ chức cho 96 người vay và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 469.779.863 đồng. Hành vi của cá bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy*: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân xấu: Ngày 19/3/2014 đã bị TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội: “*Giết người*”, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/6/2017 đến ngày 27/9/2021 bị cáo phạm tội mới nên căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được xóa án tích; ngày 12/4/2022, bị TAND huyện Thăng Bình tuyên phạt 36 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo V có nhân thân xấu và có 01 tiền án: Ngày 22/10/2015, bị TAND huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2019 nên căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo có công cách mạng. Ngoài ra, bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:* Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ mưu và trực tiếp mua lại các khoản vay của người đàn ông tên Long (không rõ nhân thân, lai lịch) để tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng; bị cáo là người trực tiếp quản lý hồ sơ vay, thẩm định hồ sơ và theo dõi số tiền, thời hạn vay và quyết định việc cho vay. Bị cáo V được bị cáo T thuê và trả lương theo tháng để phụ giúp trong hoạt động cho vay và nhắc nhở người vay trả lãi đúng hạn theo sự chỉ đạo của bị cáo T; bị cáo V biết rõ hành vi của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện theo sự phân công của bị cáo T nên hành vi của các bị cáo là phạm tội có tổ chức thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo V và cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với vợ chồng ông Võ Văn T và bà Dương Thị Th cho bị cáo T thuê nhà tại thị trấn Hà Lam nhưng không biết các bị cáo hoạt động cho vay lãi nặng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý đối với ông Tuấn, bà Thu là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông tên Long đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng và bán lại cho bị cáo T nhưng quá trình điều tra không xác minh được địa chỉ, nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với người phụ nữ tên Trần Thị B có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trước khi bị cáo T hoạt động cho vay lãi nặng, nhưng qua xác minh không biết Mai đang ở đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tách ra để xác minh xử lý sau theo Quyết định số 03/ĐN-ĐCSHS-KTMT ngày 21/3/2022 là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông tên Hoàng Văn H, qua xác minh ông Hằng có đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Hà Quảng A&E nhưng không có hoạt động kinh doanh tại thị trấn Hà Lam và không biết đến hoạt động cho vay lãi nặng của bị cáo T nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với các hồ sơ vay thu giữ được có 37 bộ hồ sơ liên quan đến Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đại Tín có trụ sở tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Do không có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của bị cáo T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tiến hành xác minh và chuyển 37 bộ hồ sơ trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc để giải quyết trong vụ án “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” có liên quan đến Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đại Tín là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đức N, vào tháng 5/2021 bị cáo T thuê Nam đến làm việc cho T nhưng không cho Nam biết T hoạt động cho vay lãi nặng mà chỉ nói là hoạt động cho thuê xe máy, T giao cho Nam nhiệm vụ nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, khi nào không có T và V ở nhà mà có người đến trả tiền phí thuê xe máy thì Nam nhận và giao lại cho T; đến cuối tháng 5/2021, do không đủ chi phí trả tiền công nên T cho Nam nghỉ việc và trả lương 5.800.000 đồng. Qua điều tra xác định Nam không biết T hoạt động cho vay

lấy lãi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nam là có căn cứ.

- Bị cáo T sử dụng số tiền 200.000.000 đồng để mua lại hoạt động cho vay, quá trình hoạt động T lấy tiền lãi làm vốn xoay vòng tiếp tục cho vay; do đó xác định số tiền 200.000.000 đồng là công cụ dùng để phạm tội, đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/01 năm (mức cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS) là 61.070.137 đồng mà bị cáo T đã thu của người vay, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu để sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS. Tuy nhiên, số tiền này (261.070.137 đồng) T đã dùng cho vay và chưa thu hồi được từ người vay nên cần thu hồi từ những người vay để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 48 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay tiền của bị cáo T nhưng chưa trả tiền gốc với tổng số tiền 373.000.000 đồng; đây là công cụ do T dùng để phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Có danh sách được lập kèm theo bản án).

- Đối với số tiền 36.000.000 đồng, mà bị cáo V nhận tiền lương từ bị cáo T trong 06 tháng; đây là tiền thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng nên cần phải truy thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 5.800.000 đồng Nguyễn Văn Nam nhận lương, đây là giao dịch dân sự giữa T và Nam; tại thời điểm làm thuê Nam không biết T hoạt động cho vay lãi nặng nên không truy thu.

- Trong quá trình cho vay lãi nặng, bị cáo T có cho một số người quen biết vay tiền với lãi suất thấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự hoặc cho vay tiền không có lãi suất. Đây là vấn đề dân sự và bị cáo T chưa có yêu cầu nên không đề cập.

- Đối với 20 người vay có tên trong danh sách vay tiền mà bị cáo T nhận lại từ người đàn ông tên Long và T cho bạn bè quen biết mượn nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên không thể xác minh làm việc. Ngoài ra, quá trình điều tra không thể làm việc được với 40 người có tên trong danh sách vay do những người này hiện nay không có tại địa phương, qua xác minh không rõ đang ở đâu, làm gì nên không có cơ sở để xác định.

- Đối với 01 Giấy vay tiền mang tên Lê Hồng Nguyên (sinh năm 2000, trú Khu phố B, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam), qua điều tra xác định Nguyên có vay Nguyễn Văn Nam số tiền 6.000.000 đồng không có lãi; đây là giao dịch dân sự không có liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng của bị cáo T và Nguyên đã trả số tiền trên cho Nam nên không đề cập.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 469.779.863 đồng, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho 96 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015 căn

xử phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 35.000.000 đồng. Đối với bị cáo V là người làm thuê cho bị cáo T, hưởng lương theo tháng và bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét thấy không cần phải phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 (một) USB vỏ nhựa màu xanh, 01 (một) USB vỏ màu đỏ, nhãn hiệu Kingston; 01 (một) USB 3.0 16GB; 01 (một) thẻ nhớ micro 26B; 01 (một) CPU máy tính hiệu NASA đã qua sử dụng; 01 (một) màn hình máy tính hiệu View Sonic; 01 điện thoại Nokia 1280; số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng, gồm: Một thanh sắt hình trụ tròn, đầu có hàn lưỡi dao nhọn bằng kim loại, tổng chiều dài 180cm; hai thanh kim loại hình trụ tròn, phần đầu có hàn lưỡi dao sắc, tổng chiều dài 170cm; hai cái rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mấu nhọn, tổng chiều dài 60cm; một thanh dao có cán hình trụ tròn, lưỡi làm bằng kim loại, tổng chiều dài 130cm.

02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Đức T (số 403277202044878 và 9704368615481389012) và 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Vương Văn V (số 4254041819438584 và 9704368620350583) vì các bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone X cho Nguyễn Văn Nam. 17 Chứng minh nhân dân, 21 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe có trong các hồ sơ vay (có danh sách kèm theo).

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 ProMax của bị cáo V và 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 của bị cáo T, trong quá trình tố tụng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án vật chứng, gồm: Giấy mua bán xe, hợp đồng cho thuê xe có trong các hồ sơ vay tiền; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số doanh nghiệp 4001119855 đứng tên Hoàng Văn H; 01 Giấy vay tiền của Lê Hồng Nguyên lập ngày 25/9/2021, số tiền 6.000.000 đồng.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước:

Số tiền 36.000.000 đồng của bị cáo V nhận được từ bị cáo T do thu lợi bất chính mà có và số tiền 373.000.000 đồng của 48 người vay chưa trả gốc (Có danh sách lập kèm theo bản án).

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Vương Văn V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Bị cáo T đang chấp hành hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù theo Bản án số 20/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Vương Văn V 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29/9/2021).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 35.000.0000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 469.779.863 (*Bốn trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm sáu ba*) đồng cho 96 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (Có danh sách kèm theo bản án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) USB vỏ nhựa màu xanh, 01 (một) USB vỏ màu đỏ, nhãn hiệu Kingston; 01 (một) USB 3.0 16GB; 01 (một) thẻ nhớ micro 26B; 01 (một) CPU máy tính hiệu NASA đã qua sử dụng; 01 (một) màn hình máy tính hiệu View Sonic; 01 điện thoại Nokia 1280; số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Một thanh sắt hình trụ tròn, đầu có hàn lưỡi dao nhọn bằng kim loại, tổng chiều dài 180cm; hai thanh kim loại hình trụ tròn, phần đầu có hàn lưỡi dao sắc, tổng chiều dài 170cm; hai cái rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mấu nhọn, tổng chiều dài 60cm; một thanh dao có cán hình trụ tròn, lưỡi làm bằng kim loại, tổng chiều dài 130cm. 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Đức T (số 403277202044878 và 9704368615481389012) và 02 (hai) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Vương Văn V (số 4254041819438584 và 9704368620350583).

- Trả lại cho Nguyễn Đức N01 (một) điện thoại di động Iphone X.

Trả lại 17 Chứng minh nhân dân, 21 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe có trong các hồ sơ vay cho những người liên quan (Có danh sách kèm theo bản án).

- Tiếp tục quy trừ 02 chiếc điện thoại di động: 01 điện thoại Iphone 11 ProMax của bị cáo V và 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo V số tiền 36.000.000 đồng và truy thu số tiền 373.000.000 (Ba trăm bảy mươi ba triệu) đồng của 48 người vay chưa trả gốc để sung ngân sách Nhà nước (Có danh sách kèm theo bản án).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức T, Vương Văn V; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an huyện Thăng Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thăng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế